

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Kinh tế học**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. **Họ và tên người đăng ký:** HOÀNG KHẮC LỊCH

2. **Ngày tháng năm sinh:** 19/09/1983 ;  Nam; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Diễn Phú, Diễn Châu, Nghệ An

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 40, tổ 5, thị trấn Đông Anh, Hà Nội

6. **Địa chỉ liên hệ:** Phòng Tổ chức nhân sự, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN, nhà E4, số 144 đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0978135777

E-mail: [lichhk@vnu.edu.vn](mailto:lichhk@vnu.edu.vn); [hoangkhaclich@gmail.com](mailto:hoangkhaclich@gmail.com)

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

- Từ tháng 01/2006 đến tháng 5/2013: Là Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Thương Mại.

- Từ tháng 5/2013 đến tháng 7/2015: là Giảng viên, Khoa Kinh Tế Phát Triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

- Từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2016: là Phó chủ nhiệm bộ môn Kinh Tế Học, Khoa Kinh Tế Phát Triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

- Từ tháng 9/2016 đến tháng 7/2017: là Chủ nhiệm bộ môn Kinh Tế Học, Khoa Kinh Tế Phát Triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

- Từ tháng 7/2017 đến tháng 01/2018: là Phó chủ nhiệm khoa Kinh Tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.
- Từ tháng 01/2018 đến tháng 6/2024: là Trưởng phòng Tổ chức nhân sự, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.
- Từ tháng 12/2022 đến tháng 6/2024: là Phó Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.
- Từ tháng 6/2024 đến nay: là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

## **8. Đã nghỉ hưu**

CHƯA

## **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng Cử nhân ngày 31 tháng 8 năm 2005; Số hiệu bằng: C0703082; Ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Thương Mại, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 05 năm 2012; Ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng: Trường Đại học của Phòng Thương Mại Thái Lan, Thái Lan; Được công nhận văn bằng số 007188/CNVB-TS ngày cấp 20/11/2018 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: CHƯA**

## **11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN

## **12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành:**

KINH TẾ

## **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- **Hướng nghiên cứu thứ nhất:** Phân tích vai trò của yếu tố môi trường, chính sách vĩ mô đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu thứ nhất bao gồm:

- + Hướng dẫn học viên (số lượng 02/07 NCS/HVCH trong bảng kê Mục 4): Số thứ tự [3], [7]
- + Sách phục vụ đào tạo (số lượng 03/07 sách trong bảng kê Mục 5): Số thứ tự [1], [2], [4]
- + Đề tài khoa học (số lượng 02/04 đề tài trong bảng kê Mục 6): Số thứ tự [2], [3]
- + Báo cáo khoa học (số lượng 21/44 bài báo trong bảng kê Mục 7): Số thứ tự [1], [4], [6], [8], [9], [10], [12], [15], [16], [19], [23], [26], [27], [28], [29], [30], [32], [33], [37], [42], [44]
- **Hướng nghiên cứu thứ hai:** Nghiên cứu về các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tại Việt Nam.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- + Hướng dẫn học viên (03/07 NCS/HVCH trong bảng kê Mục 4): Số thứ tự [1], [5], [6]
- + Sách phục vụ đào tạo (04/07 sách trong bảng kê mục 5): Số thứ tự [3], [5], [6], [7]
- + Đề tài khoa học (02/04 đề tài trong bảng kê Mục 6): Số thứ tự [1], [4]
- + Báo cáo khoa học (23/44 bài báo trong bảng kê Mục 7): Số thứ tự [2], [3], [5], [7], [11], [13], [14], [17], [18], [20], [21], [22], [24], [25], [31], [34], [35], [36], [38], [39], [40], [41], [43]

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn **01 nghiên cứu sinh** (liệt kê tại Phần B, mục 4) bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.
- Đã hướng dẫn **06 Học viên cao học** (liệt kê tại Phần B, mục 4) bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.
- Đã hoàn thành **04 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên (liệt kê tại Phần B, mục 6), cụ thể gồm:
  - + Thành viên chính **01 đề tài cấp Nhà nước/Quốc gia**: Đề tài mã số KHCN- TB03X/13-18 thực hiện từ năm 2013 đến năm 2015 được nghiệm thu Đạt.
  - + Chủ nhiệm **01 đề tài do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia** tài trợ: Đề tài mã số 502.01-2018.308-2 thực hiện từ tháng 2/2019 đến tháng 5/2023 được nghiệm thu Đạt.
  - + Chủ nhiệm **02 đề tài cấp cơ sở**: Đề tài mã số KT.16.12 thực hiện từ tháng 9/2016 đến tháng 9/2017 được nghiệm thu xếp loại Tốt; Đề tài mã số KT.13.16 thực hiện từ tháng 10/2013 đến tháng 10/2014 được nghiệm thu xếp loại Tốt.

- Đã công bố **44 bài báo và báo cáo khoa học**, bao gồm: **13 bài thuộc danh mục thuộc tạp chí ISI/SCOPUS** và là **tác giả chính của 06/13 bài**; **02 bài báo quốc tế khác**; **29 bài báo và báo cáo khoa học** đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và kỷ yếu hội thảo quốc tế, quốc gia (có chỉ số ISSN và ISBN).

- Đã xuất bản **7 sách phục vụ đào tạo**, trong đó: chủ biên **01 sách chuyên khảo**; tham gia biên soạn **01 chương sách do NXB uy tín thế giới (Springer) xuất bản**; chủ biên **01 giáo trình**; đồng chủ biên **01 sách tham khảo** và tham gia biên soạn **3 sách tham khảo** khác. Tất cả các sách đều được xuất bản tại các NXB uy tín trong nước hoặc NXB uy tín trên thế giới.

#### **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

##### **15.1. Danh hiệu thi đua**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014 theo Quyết định số 3057/QĐ-ĐHKT ngày 08/08/2014.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016 theo Quyết định số 2224/QĐ-ĐHKT ngày 08/11/2016.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019 theo Quyết định số 2626/QĐ-ĐHKT ngày 13/09/2019.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020 theo Quyết định số 2053/QĐ-ĐHKT ngày 30/07/2020.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021 theo Quyết định số 2301/QĐ-ĐHKT ngày 27/7/2021.
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN năm học 2020-2021 theo Quyết định số 2745/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/9/2021.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021 theo Quyết định số 326/QĐ-BGDĐT ngày 21/01/2022.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023 theo Quyết định số 2741/QĐ-ĐHKT ngày 08/8/2023.

## **15.2. Hình thức khen thưởng**

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế dành cho Giảng viên tiêu biểu năm học 2016-2017 theo Quyết định số 2279/QĐ-ĐHKT ngày 23/08/2017.
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2020-2021 theo Quyết định số 2745/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/9/2021.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021 theo Quyết định số 232/QĐ-BGDĐT ngày 13/01/2022.
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội dành cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập Giai đoạn 2007-2022 theo Quyết định số 3891/QĐ-ĐHQGHN ngày 03/11/2022.
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2022-2023 theo Quyết định số 3236/QĐ-ĐHQGHN ngày 31/8/2023.

## **16. Kỷ luật: Không**

### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

#### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Tôi luôn trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý tưởng cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tôi tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; giữ vững bản lĩnh chính trị của người Đảng viên; kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nói và làm theo quan điểm chính trị của Đảng, gương mẫu thực hiện đúng các chỉ thị Nghị quyết của các cấp ủy Đảng; tuân thủ pháp luật của nhà nước Việt Nam.

Tôi đã rất nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trên từng cương vị công tác, tạo được uy tín ngày càng cao trong toàn thể cán bộ, đảng viên và sinh viên trong trường. Tôi luôn nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong Đảng ủy và Ban giám hiệu trong từng trường hợp cụ thể; đưa ra các giải pháp kịp thời về nhận thức cũng như hành động, thực hiện tốt các chỉ đạo của cấp trên.

Tôi luôn có ý thức tổ chức kỷ luật cao, nghiêm túc trong công việc; có tinh thần đoàn kết nội bộ; chân tình, thẳng thắn trong phê bình và tự phê bình. Có ý thức thực hành tiết kiệm, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác.

Tôi luôn nghiêm túc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý của Trường Đại học Kinh tế và Đại học Quốc gia Hà Nội; nêu cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, không vi phạm về những điều đảng viên, công chức không được làm.

Tôi luôn giữ vững các phẩm chất của một lãnh đạo công tâm và tận tụy trong công tác; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; quan tâm học tập và xây dựng khối đoàn kết trong Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

Trong công việc, tôi rất quyết liệt nhưng cũng đồng thời đảm bảo sự dân chủ, minh bạch, công khai. Tôi luôn gần gũi, lắng nghe và tìm hiểu nguyện vọng của cán bộ đảng viên, luôn tôn trọng và tiếp thu các ý kiến nhận xét, đóng góp của đồng nghiệp.

Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tìm tòi, nghiên cứu để nắm vững nội dung hệ thống các kiến thức cơ bản của học phần mà tôi đảm nhận, tôi luôn nghiên cứu và tìm ra hướng mới trong việc cung cấp kiến thức cho người học, sử dụng hợp lý các phương pháp giảng dạy tiên tiến, kết hợp giữa nội dung lý thuyết với thực tiễn, đưa vào bài giảng các video clip cũng như hình ảnh thực tiễn, làm cho bài giảng thêm phong phú, sinh động, hấp dẫn và có hiệu quả cao, đồng

thời rèn luyện năng lực ngôn ngữ để truyền đạt kiến thức rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng người học, làm cho người học hứng thú, say mê, tránh nhàm chán. Bên cạnh việc đảm bảo tính chính xác về kiến thức, tôi đều có sự liên hệ nhiều mặt giữa kiến thức cũ và mới, kiến thức giữa các học phần có liên quan, liên hệ thực tiễn gắn với từng nội dung trong học phần giảng dạy. Kết quả khảo sát, đánh giá hoạt động giảng dạy hàng năm tôi đều đạt loại Tốt.

Đồng thời, tôi cũng tích cực tìm hiểu tài liệu để viết giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập. Những cuốn giáo trình và sách chuyên khảo cũng như sách hướng dẫn học tập mà tôi chủ trì và tham gia, hiện nay đều được sử dụng rộng rãi tại cơ sở đào tạo.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **15 năm 6 tháng**. Cụ thể như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 – 2019	0	0	1	0	151	30	181/407.6/46,5
2	2019 - 2020	0	0	2	0	180	0	180/603/67,5
3	2020 - 2021	0	0	1	8	120	0	120/518.5/67,5
03 năm học cuối								
4	2021 - 2022	0	0	0	0	80	45	125/276.5/67,5
5	2022 - 2023	0	0	2	0	100	0	100/250/58,5 giờ
6	2023 - 2024	0	1	1	0	120	0	120/308/54 giờ

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học tiến sĩ  và bảo vệ luận án TS tại Thái Lan, thời gian từ năm 2007 đến năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, Việt Nam (các chương trình chất lượng cao, các chương trình liên kết quốc tế của Trường ĐHKT, chương trình theo định mức kinh tế kỹ thuật)

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Ngọc Lệ Thủy		x	x		T11/2017-T11/2018	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	30/11/2018
2.	Nguyễn Thị Trang		x	x		T1/2019-T12/2019	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	27/12/2019
3.	Hoàng Văn Bình		x	x		T5/2019-T2/2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	28/02/2020
4.	Nguyễn Hồng Khang		x	x		T3/2020-T2/2021	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	26/02/2021
5.	Phạm Duy Quang		x	x		T2/2021-T7/2022	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	04/07/2022
6.	Trương Trọng Hà		x	x		T2/2022-T2/2023	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	24/02/2023
7.	Nguyễn Tuấn Anh	x			x	T12/2017-T1/2024	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	24/01/2024

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
<b>II Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
1	Chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế: Lý thuyết và các phát hiện từ phân tích định lượng	CK	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2021 (ISBN: 978-604-200-841-8)	14	Chủ biên	Biên soạn chương 1 (19-49) và là tác chính của các chương còn lại	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies	CK	NXB Springer, 2022 (ISBN 978-3-030-81434-2)	6 đồng tác giả của Chương sách		Tham gia biên soạn chương 15 (199-210)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
3	Nguyên lý thống kê Kinh tế	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020 (ISBN: 978-604-315-876-2)	4	Chủ biên	Biên soạn chương 1, 2 (13-50) và tham gia biên soạn các chương còn lại	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
4	Thực hành nghiên cứu khoa học	TK	NXB Lao động – Xã hội, 2017 (ISBN: 978-604-65-2968-2)	4	Đồng Chủ biên	127-195	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
5	Đổi mới sáng tạo dịch vụ công và chỉ tiêu công vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam	TK	NXB Chính trị Quốc gia, 2016 (ISBN: 978-604-57-2301-2)	16		34-62	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
6	Chính sách phát triển: Đổi mới và hội nhập	TK	NXB Chính trị Quốc gia, 2015 (ISBN: 978-604-57-1263-4)	15		161-182, 261-287, 288-312	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
7	Môi trường đầu tư hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam	TK	NXB Chính trị Quốc gia, 2013 (ISBN: 978-604-57-0272-7)	17		269-296	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Trong đó: Chủ biên 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản (thứ tự số [1]).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
<b>II Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
1	ĐT: Nghiên cứu rà soát và đánh giá sự phù hợp, hiệu lực thực thi của các Chương trình Mục tiêu Quốc Gia thực hiện tại vùng Tây Bắc giai đoạn 2001 – 2015	Tham gia	KHCN- TB03X/13-18 (Cấp Nhà nước)	2013-2015	21/12/2015 xếp loại đạt
2	ĐT: Nghiên cứu mối quan hệ giữa chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế sử dụng phương pháp phân tích đa biến	CN	502.01-2018.308-2 (Đề tài Nafosted cấp Bộ)	2/2019-5/2023	11/5/2023 xếp loại đạt
3	ĐT: Các yếu tố ảnh hưởng tới nợ nước ngoài ở các nước đang phát triển: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CN	KT.16.12 Đại học Kinh Tế (Cấp cơ sở)	9/2016-9/2017	T1/2018 xếp loại tốt
4	ĐT: Tác động của ô nhiễm không khí tới sức khỏe của người dân ở các nước ASEAN	CN	KT.13.16 Đại học Kinh Tế (Cấp cơ sở)	10/2013-10/2014	T10/2014 xếp loại tốt

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố**

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>								
1	Environmental Policy, Health and Growth ( <a href="https://jed.neu.edu.vn/Uploads/JED%20Issue/Article%201_JED%20vol%2013_No2_2011.pdf">https://jed.neu.edu.vn/Uploads/JED%20Issue/Article%201_JED%20vol%2013_No2_2011.pdf</a> )	1	Tác giả chính	Journal of Economics and Development ISSN1859- 0020			13(2), 3-26	08/2011



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>II Sau khi được công nhận Tiên sĩ</b>								
<b>A Bài báo, báo cáo khoa học đăng trên các tạp chí Quốc tế và NXB Quốc tế</b>								
2.	Prioritizing components of university brands by using the integrated Delphi and AHP methods ( <a href="https://doi.org/10.31893/multirev.2024067">https://doi.org/10.31893/multirev.2024067</a> )	4		Multidisciplinary Reviews E-ISSN 25953982	Scopus Q4		7(4), e2024067	12/2023
3.	The antecedents and consequences of university brand: a systematic review ( <a href="https://doi.org/10.31893/multirev.2024141">https://doi.org/10.31893/multirev.2024141</a> )	3		Multidisciplinary Reviews E-ISSN 25953982	Scopus Q4		7(7), e2024141	3/2024
4.	The efficiency of government financial expenditures before and during the COVID-19 pandemic: A cross-country investigation ( <a href="https://doi.org/10.1016/j.frl.2023.103697">https://doi.org/10.1016/j.frl.2023.103697</a> )	4		Finance Research Letters ISSN 1544-6131	SSCI, ISI & Scopus (IF 7.4, Q1)	5 (Google scholar)	54	6/2023
5.	Driving forces of forest cover rehabilitation and implications for forest transition, environmental management and upland sustainable development in Vietnam ( <a href="https://doi.org/10.1007/s10668-023-04159-z">https://doi.org/10.1007/s10668-023-04159-z</a> )	11		Environment, Development and Sustainability ISSN 1387-585X	SSCI, ISI & Scopus (IF 4.7, Q1)	2 (Google scholar)		11/2023
6.	Trade Liberalization Schedules and Members' Development Characteristics: How are They Connected and Why do They Matter to Trade Agreements? ( <a href="https://doi.org/10.11130/jei.2022.37.4.734">https://doi.org/10.11130/jei.2022.37.4.734</a> )	2	Tác giả chính	Journal of Economic Integration pISSN 1225-651X eISSN 1976-5525	ESCI, Scopus (IF 1.2, Q2)			12/2022
7.	Brain Drain out of the Blue: Pollution-Induced Migration in Vietnam ( <a href="https://doi.org/10.3390/ijer">https://doi.org/10.3390/ijer</a> )	7		International Journal of Environmental Research and	SSCI, ISI & Scopus (IF 4.6,	59 (Google scholar)	19(6), 3645	05/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<a href="#">ph19063645</a> )			Public Health ISSN 1660-4601	Q2)			
8.	The Central Bank Independence in Relation to Inflation and Growth: An Empirical Evidence from Vietnam ( <a href="https://doi.org/10.13189/ujaf.2022.100211">https://doi.org/10.13189/ujaf.2022.100211</a> )	5		Universal Journal of Accounting and Finance ISSN 2331-9720			10(2), 465-475	02/2022
9.	Classifying Countries in Terms of Government Expenditure: A Multi-criteria Approach ( <a href="https://doi.org/10.17323/1813-8691-2021-25-4-610-627">https://doi.org/10.17323/1813-8691-2021-25-4-610-627</a> )	4	Tác giả chính	HSE Economic Journal ISSN 1813-8691	Scopus (IF 0.75, Q3)	2 (Google scholar)	25(4), 610-627	11/2021
10.	Taxation and economic growth: A regression analysis based on a new classification ( <a href="https://doi.org/10.5937/ekonhor2103225H">https://doi.org/10.5937/ekonhor2103225H</a> )	4	Tác giả chính	Economic Horizons ISSN: 1450-863 X	Scopus (IF 0.53, Q4)	6 (Google scholar)	3, 225-240	12/2021
11.	How green performance stimulates tourist loyalty? Examining the role of the relationship quality in Vietnam ( <a href="https://doi.org/10.30892/gtg.34127-638">https://doi.org/10.30892/gtg.34127-638</a> )	8		GeoJournal of Tourism and Geosites ISSN 2065-0817	Scopus (IF 2.12, Q1)	4 (Google scholar)	34(1), 202-208	03/2021
12.	Impact of human capital on technical efficiency in sustainable food crop production: a meta-analysis ( <a href="https://doi.org/10.1080/14735903.2021.1949880">https://doi.org/10.1080/14735903.2021.1949880</a> )	4	Tác giả chính	International Journal of Agricultural Sustainability ISSN 1473-5903	ISI & Scopus Q1 IF 3.4	20 (Google scholar)	20(4), 521-542	07/2021
13.	Fuzzy-AHP Application in Analyzing the Factors Affecting Quality of Rural Labor ( <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no8.715">https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no8.715</a> )	2	Tác giả chính	The Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN 2288-4637	Scopus (2018-2021) (Q3)	10 (Google scholar)	7(8), 715-721	07/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14.	Human ecological effects of tropical storms in the coastal area of Ky Anh (Ha Tinh, Vietnam) ( <a href="https://doi.org/10.1007/s10668-016-9761-3">https://doi.org/10.1007/s10668-016-9761-3</a> )	14		Environment, development and sustainability ISSN 1387-585X	SSCI, ISI & Scopus (IF 4.7, Q1)	23 (Google scholar)	19(2), 745-767	01/2016
15.	The Driving Forces of Economic Growth before and after the 2008 Global Financial Crisis ( <a href="https://www.econjournals.com/index.php/ijefi/article/view/3782">https://www.econjournals.com/index.php/ijefi/article/view/3782</a> )	2		International Journal of Economics and Financial Issues ISSN 2146-4138		2 (Google scholar)	7(1), 1-8	01/2017
16.	Choice of Location, Growth and Welfare with Unequal Pollution Exposures ( <a href="https://doi.org/10.3846/20294913.2013.869668">https://doi.org/10.3846/20294913.2013.869668</a> )	2	Tác giả chính	Journal of Technological and Economic Development of Economy ISSN 2029-4913	SSCI, ISI & Scopus (IF 5.9, Q1)	2 (Google scholar)	19(1), 58-82	01/2014
<b>II.B</b>	<b>Bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước</b>							
17.	Government pandemic policies associated with vaccine fund and vaccine diplomacy in response to COVID-19: A critical study of the Vietnamese experience	15		The VMOST Journal of Social Sciences and Humanities P-ISSN 2734-9748 E-ISSN 2815-6471			65(1), 70-89.	4/2023
18.	Determinants Influencing the Intention to Use Formal Credits of Business Households in Vietnam	2		VNU Journal of Science: Economics and Business. ISSN 2734-9861			1(3), 63-71	10/2022
19.	Phân nhóm quốc gia theo tiềm năng và thực tế chi tiêu công	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN 1859 -3666			137+138 (40-49)	01/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến người lao động của khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	4		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			24(706)	08/2019
21.	Ứng dụng mô hình SEM đánh giá tác động kinh tế - xã hội của khu công nghiệp và cụm công nghiệp đến người dân trên địa bàn Hà Nội	5		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			21 (703)	07/2019
22.	Tác động của khu công nghiệp đến phát triển kinh tế, xã hội, môi trường	5		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			6, 65-67	06/2019
23.	Optimal Public Expenditure in Developing Countries	1	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Economics and Business ISSN 2354 -1172		7 (Google scholar)	35(2)	06/2019
24.	Thu ngân sách nhà nước của Việt Nam giai đoạn 2007-2017	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Viện Hàn Lâm KHXHVN ISSN 1859 – 0519			12(160), 46-56	12/2018
25.	Chi ngân sách nhà nước của Việt Nam giai đoạn 2007-2017 và một số khuyến nghị	2	Tác giả chính	Chuyên san Kinh Tế và Kinh Doanh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN ISSN 2588-1108		2 (Google scholar)	34, 4	12/2018
26.	Ứng dụng phân loại quốc gia vào nghiên cứu kinh tế	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Viện Hàn Lâm KHXHVN ISSN 1859 – 0519			06 154	06/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27.	Ảnh hưởng của nợ công tới tăng trưởng kinh tế	2	Tác giả chính	Chuyên san Kinh Tế và Kinh Doanh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN ISSN 2588-1108			34(1), 32-41	12/2018
28.	Mối quan hệ giữa chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển	3		Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN 1859 -3666			114, 15-23	02/2018
29.	Các nhân tố ảnh hưởng tới nợ nước ngoài của các nước đang phát triển	2	Tác giả chính	Chuyên san Kinh Tế và Kinh Doanh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN ISSN 2588-1108			33(4), 103-110	12/2017
30.	Mối quan hệ giữa chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2008-2012	1	Tác giả chính	Chuyên san Kinh Tế và Kinh Doanh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN ISSN 2588-1108		1 (Google scholar)	32(7), 10-17	03/2016
31.	Công nghiệp văn hóa	2		Tạp chí Lý luận Chính trị, Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh ISSN 0868 – 2771		2 (Google scholar)	07, 119-224	07/2016
32.	Tác động của chi tiêu công tới tăng trưởng kinh tế	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh Tế và Phát Triển, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân ISSN 1859 – 0012			225, 11-19	03/2016
33.	Chất lượng nguồn nhân lực cho tăng trưởng và vấn đề đào tạo quá mức ở Việt Nam	3		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Viện Hàn Lâm KHXHVN ISSN 0866- 7489			488, 14-24	09/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34.	Đào tạo quá mức ở Việt Nam: Kết quả từ phân tích hồi quy nhị phân	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh Tế và Phát Triển, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân ISSN 1859 – 0012			214, 74-80	04/2015
35.	Chính sách hạn chế chênh lệch giữa các vùng ở Trung Quốc	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh Tế và Dự Báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ISSN 0866 – 7120			05	03/2015
36.	Phát triển kinh tế vùng Tây Bắc của Việt Nam: Bài học từ Trùng Khánh và Vân Nam của Trung Quốc	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn Lâm KHXHVN ISSN 0868 – 3670			10 (158), 50-52	10/2014
37.	Tác động của ô nhiễm không khí tới sức khỏe ở các nước ASEAN	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh Tế và Phát Triển, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân ISSN 1859 - 0012			208, 74-82	10/2014
38.	Châu Phi – Thị trường xuất khẩu nông sản tiềm năng của Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Viện Hàn Lâm KHXHVN ISSN 1859 -0519			9(109)	09/2014
39.	Giá trị gia tăng xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh ra đời AEC	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội ISSN 1859 - 3585			23, 64-69	08/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>II.C Báo cáo khoa học đăng trên các kỷ yếu khoa học chuyên ngành trong nước</b>								
40.	The Impact of Social Comparison on Accountants' Job Satisfaction and Turnover Intention in Hanoi, Vietnam	2		Proceedings of the International Conference on Research in Management & Technovation ISSN 2300-5963; ISBN 978-83-962423-4-1 (Web), 978-83-962423-5-8 (USB)			28, 121-127	12/2021
41.	Ứng dụng mô hình SMART đánh giá tác động của EVFTA đến hoạt động xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam	3		Proceedings international conference for young researchers in economics & business 2020 ISBN: 978-604-55-7883-4			400-411	01/2021
42.	Tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới đối với tăng trưởng kinh tế	3	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học Tăng trưởng xanh: Quản trị và phát triển doanh nghiệp; ISBN 978-604-9963-46-9			968-991	06/2020
43.	Khai thác cá biển ở Việt Nam: Một vài phân tích thống kê mô tả và đo lường sự liên hệ	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học Phát triển bền vững kinh tế biển từ chiến lược chính sách đến thực tiễn Việt Nam hiện nay ISBN 978-604-62-9882-3			139-153	2017

TT	Tên bài báo/báo cáoKH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
44.	Factors attracting FDI: an approach based on FDI sectors and level of national development	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Public and private investment: Choices for economic development ISBN 978-604-911-854-8			188-196	2014

Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính: 06 bài (thứ tự: [6], [9], [10], [12], [13], [16])

**8.** Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: **KHÔNG**

**9.** Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: **KHÔNG**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024  
**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

**Hoàng Khắc Lịch**